

Việt Yên, ngày tháng 10 năm 2020

Số: /KH-HĐ

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 16/KH-HĐPB ngày 20/01/2020 của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện về công tác PBGDPL. Hội đồng Phối hợp BGDPL huyện (Hội đồng phối hợp) xây dựng kế hoạch kiểm tra, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện hoạt động công tác tuyên truyền, PBGDPL năm 2020; kết quả chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện trên địa bàn xã, thị trấn, từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

2. Việc kiểm tra phải sâu sát, cụ thể, khách quan, toàn diện theo nội dung, thời gian kế hoạch đặt ra; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị được kiểm tra.

II. THÀNH PHẦN, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Thành phần kiểm tra

- Ở huyện: Các thành viên Đoàn Kiểm tra.
- Ở xã, thị trấn: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND; Đại diện Thường trực Đảng ủy, HĐND, Ủy ban MTTQ, đoàn thể nhân dân, các Công chức liên quan.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Công tác chỉ đạo, triển khai các chương trình, kế hoạch công tác PBGDPL; Việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch về PBGDPL ở địa phương;

- Công tác kiện toàn tổ chức, người làm công tác PBGDPL (*Công chức đầu mối; Tuyên truyền viên pháp luật; Tổ Hòa giải ở cơ sở...*);

2.2. Kết quả thực hiện PBGDPL (*thực hiện của cấp ủy, chính quyền, tổ chức; nêu rõ số cuộc, lĩnh vực pháp luật, số lượt người thụ hưởng*), bao gồm:

- Việc PBGDPL bằng hình thức trực tiếp (*hội nghị chuyên đề*);

- Việc lồng ghép tuyên truyền, PBGDPL với các hội nghị khác, cuộc tập huấn chuyên môn, giao ban, hội thi nghiệp vụ và trong lễ hội...;
- Tuyên truyền PBGDPL thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh;
- Tuyên truyền trực quan như: Panô, Áp phích, băng rôn, khẩu hiệu; niêm yết tại trụ sở, khu dân cư;
- Tuyên truyền PBGDPL thông qua công tác quản lý, khai thác tử sách pháp luật (*công tác quản lý, rà soát, luân chuyển, số người tìm hiểu, khai thác...*);
- Tuyên truyền PBGDPL thông qua hoạt động Hòa giải ở cơ sở;
- Việc triển khai tổ chức thực hiện “Ngày Pháp luật” (*các hoạt động cụ thể*);
- Việc cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho cán bộ, người dân;
- Tuyên truyền PBGDPL thông qua giải quyết công việc chuyên môn, khiếu nại, tố cáo; Hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; Hoạt động ngoại khóa trong trường học trên địa bàn;
- Tuyên truyền PBGDPL lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, các đoàn thể, câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở;
- Các hình thức PBGDPL khác được áp dụng phù hợp với từng đối tượng, nhóm đối tượng cụ thể áp dụng để bảo đảm công tác tuyên truyền, PBGDPL đem lại hiệu quả;
- Công tác xây dựng điểm, điển hình trong phổ biến, phối hợp BGDPL.

2.3. Việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác PBGDPL (theo Luật PBGDPL và Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Số lượng? Dự toán đầu năm hoặc theo kế hoạch, đợt tuyên truyền, phổ biến...?).

2.4. Đánh giá những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

2.5. Nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện thời gian tới.

2.6. Những kiến nghị, đề xuất.

3. Phương pháp kiểm tra

- UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả hoạt động, công tác PBGDPL ở địa phương. Thời điểm từ 01/01/2020 đến thời điểm kiểm tra (*theo đề cương đính kèm*).
- Thực hiện kiểm tra trên cơ sở báo cáo, kiểm tra trực tiếp sổ sách, hồ sơ, văn bản... của UBND xã, thị trấn, tổ chức đoàn thể nhân dân...
- Kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra có biên bản kiểm tra.

3. Thời gian tiến hành kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: Các Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra từ ngày 20/10/2020 và xong trước 30/10/2020 (Lịch cụ thể do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định).

(Đề nghị Thư ký các Đoàn kiểm tra giúp Trưởng đoàn kết nối với các xã, thị trấn xây dựng Lịch kiểm tra cụ thể đảm bảo tiến độ, thời gian đã định)

III. ĐOÀN KIỂM TRA, ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

ĐOÀN KIỂM TRA	THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA	ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA
Số 1	<ol style="list-style-type: none">Ông Tạ Thành Long, Trưởng phòng Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng, Trưởng đoàn;Ông Dương Ngô Văn, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện, Thành viên Hội đồng, Phó Trưởng đoàn;Ông Nguyễn Mạnh Hà, Phó Trưởng Công an huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên;Ông Nguyễn Hữu Thơ, Phó chánh Thanh tra huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên;Ông Vi Đức Thứ, Viện phó Viện KSND huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên;Ông Đặng Khắc Lạng, Phó Trưởng phòng Tư pháp, Thành viên Hội đồng, Thư ký.	. Việt Tiến, Hương Mai, Thượng Lan, Tự Lạn.
Số 2	<ol style="list-style-type: none">Ông Nguyễn Văn Hùng, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện, Trưởng đoàn;Ông Nguyễn Thái Dũng, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Hội đồng, Phó Trưởng đoàn;Ông Ngô Đăng Tuấn, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT, Thành viên Hội đồng, Thành viên;Ông Nguyễn Xuân Điệp, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, thành viên Hội đồng, Thành viên;Ông Nguyễn Văn Hiền, Phó Trưởng phòng Tư pháp, Thành viên Hội đồng, Thư ký.	Nghĩa Trung, Minh Đức, thị trấn Bích Động.
Số 3	<ol style="list-style-type: none">Ông Nguyễn Công Huân, Trưởng phòng Y tế, Thành viên Hội đồng, Trưởng đoàn;Bà Nguyễn Thị Kim Cúc, PGD Trung tâm VH-TT-TT huyện, Thành viên Hội đồng, Phó Trưởng đoàn;	Tăng Tiến, Hồng Thái, Vân Trung,

	<p>3. Ông Đoàn Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Thành viên Hội đồng, Thành viên;</p> <p>4. Ông Thân Văn Hiếu, Phó chánh án Tòa án Nhân dân huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên;</p> <p>5. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Thành viên Hội đồng, Thư ký.</p>	
Số 4	<p>1. Ông Đào Trọng Ca, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Thành viên Hội đồng, Trưởng đoàn;</p> <p>2. Ông Dương Minh Bùi, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo huyện ủy, Thành viên Hội đồng, Phó Trưởng đoàn;</p> <p>3. Bà Nguyễn Thị Yến, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên;</p> <p>4. Ông Hoàng Công Trung, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Hội đồng, Thành viên;</p> <p>5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Phó Trưởng phòng Nội vụ, Thành viên Hội đồng, Thư ký.</p>	Vân Hà, Tiên Sơn, Trung Sơn
Số 5	<p>1. Ông Nguyễn Văn Hùng, Bí thư Huyện đoàn, Thành viên Hội đồng, Trưởng đoàn;</p> <p>2. Ông Nguyễn Đức Việt, Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện, Thành viên Hội đồng, Phó Trưởng đoàn;</p> <p>3. Ông Đỗ Văn Ngà, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên;</p> <p>4. Ông Đỗ Văn Tài, Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự huyện, Thành viên Hội đồng, Thành viên.</p> <p>5. Bà Nguyễn Thị Tuyết, Phó trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Thành viên Hội đồng, Thư ký.</p>	Quang Châu, thị trấn Nénh, Quảng Minh, Ninh Sơn

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các Đoàn kiểm tra, Thành viên đoàn kiểm tra bố trí thời gian tham gia kiểm tra đầy đủ, đạt kết quả, bảo đảm nội dung, tiến độ, thời gian nêu tại Phần II Kế hoạch này.

2. UBND các xã, thị trấn được kiểm tra, chuẩn bị báo cáo tóm tắt (*bằng văn bản*) và các điều kiện phục vụ cuộc kiểm tra đạt kết quả cao.

3. Giao phòng Tư pháp (cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp huyện) trách nhiệm tham mưu chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo theo quy định (trước 05/11/2020).

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Hội đồng phối hợp huyện (gửi qua Phòng Tư pháp) tổng hợp, trình giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (STP);
- Thường trực: HU, HUBND;
- Chủ tịch, các PCT-UBND.
- Phòng PBGDPL (STP tỉnh Bắc Giang);
- Cơ quan thành viên Hội đồng PHPBGDPL;
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PTP(03).

Bản điện tử:
LĐVP, CVTH.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đại Lượng**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA

(Đính kèm Kế hoạch số/KH-HĐ ngày/10/2020 của Hội đồng
PHPBGDPL huyện Việt Yên)

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra..... , báo cáo

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ CHUNG:

Công tác chỉ đạo, triển khai.....

Tóm tắt việc xác định vai trò, vị trí, ý nghĩa, trách nhiệm... cụ thể:

- Việc ban hành các văn bản: (Tổng số văn bản.....; trong đó: Chương trình, Kế hoạch, công văn, chỉ thị, nghị quyết... đã ban hành (bút lục phụ lục đính kèm)?

- Công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ (Công chức đầu mối; Đội ngũ tuyên truyền viên; Tổ Hòa giải...)?

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ (của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể...)

1. Hội nghị chuyên đề

- Tổng số HN đã tổ chức? Lĩnh vực pháp luật tuyên truyền, phổ biến? Số đối tượng (người) thụ hưởng?

2. Hội nghị lồng ghép (tổ chức? Lĩnh vực pháp luật tuyên truyền, phổ biến? Số người hoặc lượt người thụ hưởng?)...

3. Các hình thức: Giải quyết công việc chuyên môn, khiếu nại, tố cáo; tư vấn, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; Hoạt động ngoại khóa trong trường học trên địa bàn; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết tại trụ sở, khu dân cư; công tác quản lý, khai thác tử sách pháp luật; thực hiện “Ngày Pháp luật” ; các hình thức PBGDPL khác đem lại hiệu quả. (ngành, lĩnh vực, số lượng, số người thụ hưởng).

- Việc cung cấp, phát tài liệu pháp luật tuyên truyền, phổ biến (số lượng, lĩnh vực pháp luật cấp, phát).

- Công tác xây dựng điểm, điển hình (cụ thể điển hình...).

3. Việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất (theo Luật PBGDPL và Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; nêu cụ thể số lượng được bố trí ? từ Dự toán đầu năm hay theo kế hoạch, đợt tuyên truyền, phổ biến...).

4. Công tác xã hội hóa trong PBGDPL

5. Đánh giá những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Đánh giá, nêu cụ thể những khó khăn, hạn chế?

- Xác định nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*) chủ yếu?

5. Nhiệm vụ, giải pháp (*đề nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu?*).

6. Những kiến nghị, đề xuất (*cụ thể, theo thẩm quyền từng cấp*)/.

Lưu ý: Đề nghị Báo cáo ngắn gọn; nên “Mẫu hóa”.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND
ngày /10/2020 của UBND xã.(thị trấn)...))

1. Củng cố tổ chức, đội ngũ

TT	Nội dung	Số lượng	Trình độ				Ghi chú
			Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
1.	Tuyên truyền viên PL						
2.	Hòa giải viên						

2. Việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL thông qua hội nghị

Cơ quan chủ trì tổ chức quán triệt	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Đối tượng tham dự	Số lượng
Do UBND tổ chức	Hội nghị			
Tổ chức các đoàn thể	Hội nghị			

3. Kết quả thực hiện PBGDPL bằng các hình thức khác

TT	Hình thức sử dụng	Nội dung	Số lượng
1.	Biên soạn tài liệu tuyên truyền, tờ rơi, tờ gấp		
2.	Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh huyện		
3.	Tuyên truyền băng zôn, khẩu hiệu, Băng vượt đường,		
4.	Áp phích		
5.	Pano, phướn...		
6.	Tuyên truyền thông qua lễ hội		
7.	Tiếp dân, tư vấn PL tại các xã, thị trấn		
8.	Thực hiện xã hội hóa		
9.	Tổ chức Hội thi		

10.	Thực hiện ngày pháp luật		
-----	--------------------------	--	--

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL năm 2020

Nội dung		Mức đầu tư (ước TrVNĐ)	Ghi chú
Kinh phí	-Ngân sách: -Nguồn khác:		
Cơ sở vật chất	-Nhà nước cấp huyện -Nguồn khác (không)		

5. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho Hòa giải ở cơ sở năm 2020

Nội dung		Mức đầu tư (ước TrVNĐ)	Ghi chú
Kinh phí	-Ngân sách: -Nguồn khác:		
Cơ sở vật chất	-Nhà nước cấp huyện -Nguồn khác (không)		